

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *12* /BTTTT-VP

Hà Nội, ngày *07* tháng *01* năm 2023

V/v trả lời kiến nghị của cử tri tỉnh
Bắc Giang gửi tới trước kỳ họp thứ 4,
Quốc hội khóa XV

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Giang

Bộ Thông tin và Truyền thông (TT&TT) nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Bắc Giang do Ban Dân nguyện chuyển đến theo Công văn số 1418/BDN ngày 07/11/2022, nội dung kiến nghị như sau:

Câu 1: Hiện nay, các đối tượng lừa đảo sử dụng sim rác giả danh cơ quan chức năng, doanh nghiệp nhắn tin, gọi điện cho người dân để đe dọa, dụ dỗ diễn ra ngày càng nhiều. Cử tri kiến nghị cần có các giải pháp quản lý sim rác của các nhà cung cấp dịch vụ mạng và kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của người dân.

Sau khi nghiên cứu, Bộ TT&TT có ý kiến trả lời như sau:

Trong thời gian gần đây có 1 số đối tượng lợi dụng công nghệ (trong đó có việc sử dụng số điện thoại để nhắn tin, gọi điện) nhằm thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật như giả danh cơ quan chức năng, doanh nghiệp nhằm lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của người dân, qua 02 hình thức chính:

1. Các đối tượng sử dụng công nghệ VoIP (gọi điện dựa trên giao thức Internet) nhằm làm giả số từ nước ngoài gọi về hoặc giả mạo số của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan công an gọi điện đến số của người dân để lừa đảo.

2. Các đối tượng sử dụng SIM thuê bao thông thường để gửi tin nhắn, cuộc gọi lừa đảo, mạo danh cơ quan quản lý, các ngân hàng để gọi điện lừa đảo.

Nhằm ngăn chặn, xử lý tình trạng này Bộ TT&TT đã phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai nhiều biện pháp như:

- Với trường hợp 1: Bộ TT&TT đã có công văn số 15/CVT-TNTK ngày 14/02/2020 chỉ đạo các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông yêu cầu triển khai các biện pháp kỹ thuật nhằm hạn chế tình trạng giả mạo số điện thoại qua VoIP quốc tế chiều về với mục đích lừa đảo tới thuê bao viễn thông Việt Nam (chặn các số sai định dạng; cấu trúc...). Trong năm 2022, các doanh nghiệp viễn thông đã thực hiện ngăn chặn hơn 81,6 triệu cuộc gọi có dấu hiệu giả mạo (gần 6 triệu cuộc/tháng) không cho kết nối vào mạng viễn thông của Việt Nam.

- Với trường hợp 2: Bộ TT&TT đã chỉ đạo các nhà mạng triển khai các biện pháp tăng cường tính chính xác của thông tin thuê bao:

+ Năm 2017, qua rà soát phát hiện có gần 22 triệu SIM có thông tin chưa đầy đủ, hợp lý, hợp lệ theo quy định; năm 2020 giảm còn 14 triệu SIM; tháng 9/2021, giảm còn hơn 7 triệu SIM; đến tháng 6/2022 số SIM chưa khai báo đầy đủ thông tin đã được xử lý triệt để (cập nhật lại thông tin, chặn, khoá, huỷ các trường hợp không tuân thủ), bảo đảm 100% (tương ứng gần 125 triệu SIM thuê bao) có đầy đủ thông tin thuê bao.

+ Bộ TT&TT đã chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực giấy tờ (thông tin trong CCCD/CMND) của các chủ thuê bao.

+ Các thuê bao khi đăng ký mới đều phải thực hiện theo quy trình xác thực chặt chẽ (ekyc, video call,...).

Ngoài ra, các đơn vị chuyên môn của Bộ TT&TT (Cục An toàn thông tin, Cục Viễn thông) đã tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, đề nghị các doanh nghiệp viễn thông nhấn tin cảnh báo, nâng cao ý thức của người dân; hướng dẫn cách xử lý (đường dây nóng của Bộ Công an) khi có cuộc gọi hay tin nhắn rác. Bộ TT&TT (Cục An toàn thông tin) đã thường xuyên trao đổi, gửi thông tin mà người dân phản ánh về cuộc gọi rác, cuộc gọi có dấu hiệu lừa đảo đến tổng đài 156/5656 tới cơ quan công an để xem xét, phối hợp xử lý.

* Giải pháp thời gian tới:

- Tăng cường triển khai truyền thông cho người sử dụng dịch vụ về phương thức, thủ đoạn của các đối tượng lừa đảo thường sử dụng, giúp nâng cao cảnh giác, nhận biết, tránh bị lừa đảo và có biện pháp phòng tránh (trong đó nêu rõ đầu số (tổng đài 156) tiếp nhận phản ánh và có quy trình phối hợp xử lý phản ánh cụ thể giữa các đơn vị của Bộ TT&TT và Bộ Công an).

- Tiếp tục phối hợp với cơ quan công an để kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi giả mạo số điện thoại có mục đích lừa đảo.

- Yêu cầu các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục và thường xuyên cập nhật các biện pháp kỹ thuật để ngăn chặn, xử lý cuộc gọi giả mạo.

Câu 2: Đề nghị tăng chi trả hoa hồng thêm từ 1% đến 2% cho nhân viên thu BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình ở cơ sở (cấp xã) vì mức đang áp dụng làm đại lý cho ngành Bưu điện thấp, không bằng mức thù lao trước (làm đại lý với UBND cấp xã) và chưa tương xứng với công sức của nhân viên ở cơ sở.

Sau khi nghiên cứu, Bộ TT&TT có ý kiến trả lời như sau:

Ngày 12/5/2022, BHXH Việt Nam ban hành Quyết định số 1155/QĐ-BHXH của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam về việc ban hành “Quy chế quản lý hoạt động của tổ chức dịch vụ thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế” có hiệu lực từ 01/7/2022 thay thế cho Quyết định số 1599/QĐ-BHXH ngày 28/10/2016 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; theo đó, cơ quan BHXH thực hiện chấm dứt Hợp đồng thu BHXH, BHYT đã ký theo Quyết định 1599/QĐ-BHXH ngày 28/10/2016 và thực hiện ký Hợp đồng ủy quyền thu BHXH, BHYT theo Quyết định số 1155/QĐ-BHXH đối với các tổ chức dịch vụ đủ điều kiện về nguồn nhân lực, tài chính, điểm thu, cơ sở vật chất, trang thiết bị để đảm bảo thực hiện.

- Tổng công ty Bưu điện Việt Nam là một trong các tổ chức dịch vụ thu BHXH, BHYT đủ điều kiện ký Hợp đồng ủy quyền thu BHXH, BHYT để triển khai trên phạm vi toàn quốc (Hợp đồng ủy quyền thu số 168/2022/BHXHVN-BĐVN).

- Hiện nay, Bưu điện tỉnh Bắc Giang đã ký hợp đồng ủy quyền thu số 01/2022/BHXH-BĐT ngày 24/6/2022 với Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Giang (thực hiện triển khai từ ngày 01/7/2022 đến nay). Đến nay, Bưu điện tỉnh Bắc Giang đã thu hút được 389 Đại lý/CTV (chiếm 100% số lượng Đại lý/CTV trên địa bàn), danh mục công việc thực hiện của Đại lý/CTV trước và sau theo Quyết định số 1155/QĐ-BHXH chi tiết tại (Phụ lục 1 kèm theo).

Cơ chế chi trả BHXH tại tỉnh Bắc Giang căn cứ vào Quyết định số 542/QĐ-BHXH ngày 30/3/2020 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam ban hành quy định mức chi thù lao cho tổ chức làm đại lý thu BHXH, BHYT như sau:

STT	Nhóm đối tượng	Đối tượng tham gia lần đầu	Đối tượng tiếp tục tham gia
1.	BHXH tự nguyện	18.0%	8.0%
2.	BHYT hộ gia đình	9.8%	4.2%
3.	Hộ nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình	12.8%	12.8%
4.	Hộ cận nghèo, hộ nghèo đa chiều được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng.	14.8%	14.8%

Cơ chế dành cho lực lượng Đại lý/CTV tại Bắc Giang theo từng công đoạn cụ thể như sau:

Nhóm đối tượng	Nộp hồ sơ giấy và tiền tại điểm thu của BĐ, nhập SSM (%/ số tiền thu)		Nộp hồ sơ giấy và tiền tại điểm thu của BĐ, không nhập SSM (%/ số tiền thu)	
	Tăng mới	Tái tục	Tăng mới	Tái tục
1. BHXH tự nguyện	12,2%	5,4%	11,3%	5,0%
2. BHYT hộ gia đình	6,6%	2,8%	6,2%	2,6%
3. Hộ nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình	8,6%	8,6%	8,1%	8,1%
4. Hộ cận nghèo, hộ nghèo đa chiều được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng	10,0%	10,0%	9,3%	9,3%

Như vậy, sau khi ký hợp đồng với Bưu điện Bắc Giang, cơ chế cho Đại lý/CTV đang thực hiện là $\approx 68\%$ (đối với Đại lý/CTV nhập dữ liệu trên hệ thống và $\approx 63\%$ đối với Đại lý/CTV chuyển hồ sơ giấy), chi phí hỗ trợ đào tạo, xây dựng các chương trình thi đua dành cho Đại lý/CTV phát triển dịch vụ... là 6%, chi phí về cải tiến quy trình, quản lý thu gom dòng tiền, ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, tuyên truyền, ra quân phát triển dịch vụ... là 12%.

Với mô hình mới này, một số nhiệm vụ trước đây Đại lý/CTV thực hiện (mục 4,7,8,9,11,12,14,15 tại Phụ lục 1 kèm theo) chuyển sang Bưu điện thực hiện đảm bảo quy trình nghiệp vụ, tra cứu, cập nhật... theo yêu cầu của BHXH Việt Nam cũng như Đại lý/CTV không phải di chuyển xa đến BHXH cấp huyện.

Để thực hiện các nhiệm vụ trên, Bưu điện Bắc Giang cũng đã tổ chức đội ngũ nhân viên thường trực tại Bưu điện Văn hóa xã là 209 người cùng với 22 chuyên quản nghiệp vụ tại các Bưu điện huyện và Bưu điện tỉnh, xây dựng phần mềm nghiệp vụ, trang thiết bị, chi phí cho truyền thông, hội nghị, quảng cáo... để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ của Đại lý theo mô hình mới, phù hợp với mô hình theo yêu cầu mới của BHXH Việt Nam.

Doanh thu, chi phí bình quân từ tháng 7 đến tháng 10/2022 như sau:

(Triệu đồng)

Doanh thu tháng 7 đến tháng 10/2022	Chi cho ĐL/CTV (67,5%)	Chi phí hỗ trợ đào tạo, xây dựng các chương trình thi đua cho ĐL/CTV 6%	Chi phí về cải tiến quy trình, quản lý thu gom dòng tiền, ứng dụng công nghệ thông tin 12%.	Chi phí nhân viên Bưu điện, chi phí khác 4,5%	Chi phí phân bổ chung (10%)
5.248.000	3.542.400	314.880	629.760	236.160	524.800

- Đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Bắc Giang: “Đề nghị tăng chi trả hoa hồng thêm từ 1% đến 2% cho nhân viên thu BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình ở cơ sở (cấp xã)”, Bộ TT&TT tiếp thu ý kiến của cử tri và sẽ chỉ đạo các đơn vị (Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, Bưu điện tỉnh Bắc Giang) triển khai chương trình thi đua theo phương thức áp dụng đối với các Đại lý hoàn thành chỉ tiêu phát triển mới trên địa bàn theo yêu cầu của BHXH giao và đảm bảo hiệu quả hoạt động của tổ chức dịch vụ thu (Tổng công ty Bưu điện Việt Nam).

Trên đây là nội dung trả lời của Bộ TT&TT đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Bắc Giang, trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Giang để trả lời cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện - Ủy ban TVQH;
- Ủy ban TWMTTQVN;
- Vụ QHĐP (VPCP);
- Vụ Dân nguyện (VPQH);
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng;
- Thứ trưởng Phạm Đức Long;
- Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng;
- Trung tâm Thông tin (để đăng lên Cổng TTĐT của Bộ);
- Lưu: VT, VP, TKTH.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng

Phụ lục 1

STT	Công đoạn	Trước khi triển khai QĐ 1155			Sau khi triển khai QĐ 1155		
		Bưu điện	Đại lý/C TV	BH XH	Bưu điện	Đại lý/CTV	BHXX
1.							
2.	Hướng dẫn người tham gia kê khai hồ sơ, thu tiền đóng.						
3.	Nhận hồ sơ và số tiền thu của người tham gia						
4.	Tra cứu, cập nhật vào phần mềm quản lý thu, cấp mã số BHXX cho người tham gia, lập danh sách người tham gia BHYT (mẫu D03-TS)/ người tham gia BHXX tự nguyện (mẫu D05-TS)						
5.	Nộp, nhận hồ sơ và số tiền thu của người tham gia cho cơ quan BHXX.				x		
6.	Lưu trữ hồ sơ của người tham gia.				x		
7.	Nhận số BHXX, thẻ BHYT, đến trả cho người tham gia.						
8.	Chi phí cho địa điểm thu				x		
9.	Chi phí nhân viên thu thường trực và 03 nhân viên để vận động thu				x		
10.	Trang thiết bị (Bàn làm việc, máy tính, máy điện thoại, phần mềm quản lý...)				x		
11.	Thu gom tiền tại điểm thu, nộp về Huyện/TT						
12.	Chuyển nộp tiền về BHXX				x		
13.	Lấy xác nhận các hộ nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình và đối chiếu với				x		

	phòng Lao động Thương binh và Xã hội						
14.	Huấn luyện, đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng						X
15.	Chi phí ra quân, hội nghị, quà tặng, tờ rơi, biểu minh họa ...		X				X
16.	Chi phí truyền thông, quảng cáo, tuyên truyền		X				X